

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 04 - 04 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Thư

Ông Phan Văn Sương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn B, sinh năm 1989, tại huyện BT, tỉnh V; nơi cư trú: Tổ 02, ấp HN, xã TH, huyện BT, tỉnh V. Chỗ ở hiện nay: Ấp AT, xã TAT, huyện BT, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án: 01 lần. Ngày 31/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (án có hiệu lực pháp luật, đang tại ngoại chờ đi chấp hành án thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội); tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/10/2022 (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam từ ngày 21/10/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Lê H C B S, sinh năm 1987, tại huyện LV, tỉnh Đ; nơi cư trú: Số 519/5, ấp TA, xã PH, huyện LV, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng Phi Q và bà Châu Thanh K; tiền án: 03 tiền án. Ngày 27/10/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (ngày 11/02/2009 chấp hành án xong trở về địa phương, án tích chưa được xóa); Ngày 10/12/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (ngày 17/9/2013 chấp hành án xong trở về địa phương, án tích chưa được xóa); Ngày 16/01/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố H

xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ngày 27/02/2019 chấp hành án xong trở về địa phương, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/3/2015 bị Công an Quận 3, thành phố H bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đưa đi cai nghiện bắt buộc 03 tháng tại Trường thanh thiếu niên 2, Củ Chi; Ngày 07/10/2019 bị Công an Quận 10, thành phố H đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 21 tháng theo quyết định số 119/QĐ ngày 20/11/2019, đến ngày 07/8/2021 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/11/2022 (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam từ ngày 22/11/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị **Phan Thị Mỹ H**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ 14, ấp TM, xã Tân TT, huyện BT, tỉnh V. (xin vắng mặt)

2. Chị **Lê Anh T**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số 149/20/8, đường B V T, Phường 7, quận T B, thành phố H. (xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Tạ Quang T**, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số 34/4F, Nguyễn Thị Huệ, ấp Đ L, xã B Đ, huyện HM, thành phố H. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng sáng ngày 15/10/2022 Lê H C B S điều khiển xe mô tô biển số 64K1 - 026.49 đi từ nhà ở ấp TA, xã PH, huyện LV, tỉnh Đ đến nhà Trần Văn B ở ấp AT, xã TAT, huyện BT, tỉnh V để đưa B đi chấp hành án. Trong lúc nói chuyện B rủ S đi trộm cắp tài sản thì S đồng ý. B điều khiển xe mô tô 64K1 - 026.49 chở S chạy trên Quốc lộ 54 về hướng thị trấn TQ, huyện BT tìm tài sản lấy trộm nhưng chưa trộm được nên B điều khiển xe chở S chạy về tỉnh lộ 908. Khi đến quán “Hương Quê” thuộc tổ 07, ấp TM, xã TT, huyện BT, tỉnh V, S ngồi phía sau nhìn thấy chiếc xe mô tô Sirius biển số 64K1 - 006.73 của chị Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ 14, ấp TM, xã TT, huyện BT, tỉnh V đang đậu yên trước quán, không có người trông giữ nên S kêu B dừng xe lại và S mở cốp xe lấy ra một cây kéo (loại kéo y tế có mũi nhọn), S xuống xe đi đến chỗ chiếc xe mô tô Sirius biển số 64K1 - 006.73 của chị H rồi S dùng mũi cây kéo cạy mở khóa xe 64K1 - 006.73 rồi điều khiển xe chạy về hướng xã PH, huyện LV, tỉnh Đ, còn B thì điều khiển xe 64K1 - 026.49 chạy theo phía sau. Khi S và B chạy xe đến quán cà phê “Không Quên” thuộc xã PH, huyện LV, tỉnh Đ thì dừng lại vào quán uống nước. Sau đó S và B bàn bạc đem xe vừa trộm được đi bán khi đến khu vực xã ĐH, huyện LV, tỉnh Đ định nhờ bán giùm thì bị Công an xã ĐH, huyện LV, tỉnh Đ kiểm tra phát hiện mời B về làm việc, còn S bỏ trốn.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 15/KLĐGTS ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BT, tỉnh V kết luận: Xe mô tô Sirius biển số 64K1 - 006.73 của chị Phan Thị Mỹ H bị lấy trộm có giá trị 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Hành vi trên của Trần Văn B, Lê H C B S đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 20/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện BT, tỉnh V đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn B, Lê H C B S về tội “Trộm cắp tài sản” và ra lệnh tạm giam để điều tra cho đến nay.

Ngoài ra Lê H C B S còn thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn quận TB, thành phố H, cụ thể như sau:

Vào khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 07/11/2022 Lê H C B S đi bộ đến công viên Lê Thị Riêng thuộc khu vực phường 7, quận TB, thành phố H tìm tài sản để trộm cắp, khi Sơn đi ngang qua nhà chị Lê Anh T, sinh năm 1989, địa chỉ: Số 149/20/8 đường B V T, phường 7, quận TB, thành phố H nhìn thấy trong sân nhà chị T có đậu 01 chiếc xe mô tô biển số 59P2 - 794.24 trên yên xe có để một cái túi xách hiệu LV màu nâu, không có người trông giữ, S lén lúc mở cửa rào đi vào lấy trộm túi xách rồi đi ra ngoài, trên đường đi S kiểm tra túi xách vừa lấy trộm thì nhìn thấy bên trong túi xách có một điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh mint, một điện thoại di động hiệu Sony Xperia 1-III màu tím đã qua sử dụng, S lấy 02 điện thoại di động này cất giấu vào trong túi quần đang mặc, rồi để túi xách lại trên Baga phía trước của một xe mô tô khác đang đậu ven đường. Sau đó S đi đến cửa hàng điện thoại Zone Mobile ở số 83, Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, thành phố H bán một điện thoại Iphone 11 màu xanh mint cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Đến ngày 09/11/2022, S đến cửa hàng điện thoại Tuấn Kiệt ở số 61/1C Quốc lộ 22, ấp DL, xã BD, huyện HM, thành phố H bán một điện thoại hiệu Sony Xperia I - III cho anh Tạ Quang T (chủ cửa hàng) với số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền S bán 02 điện thoại di động có được, S dùng vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 161 KLĐGTS ngày 29/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận TB, thành phố H kết luận: Một túi xách hiệu LV màu nâu, một điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh mint, 01 điện thoại Sony Xperia màu tím có tổng giá trị là 27.200.000 đồng.

Qua quá trình điều tra Trần Văn B, Lê H C B S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hành vi trên của Lê H C B S đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 21/11/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận TB, thành phố H đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê H C B S về tội “Trộm cắp tài sản”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V đã thu hồi, tạm giữ các vật chứng, tài sản gồm:

- Tạm giữ của bị cáo Lê H C B S: 01 điện thoại di động hiệu Huawei và 01 đôi dép da màu nâu đã qua sử dụng.
- 02 đĩa DVD bằng kim loại, chứa dữ liệu hình ảnh thời điểm các bị cáo lên lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản.
- Biển số xe 64K1- 026.49.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại gồm:

- Trả lại cho bị hại Phan Thị Mỹ H: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64K1 - 006.73; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Phan Thị Mỹ H; 01 giấy căn cước công dân tên Phan Thị Mỹ H; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank tên Phan Thị Mỹ H; 01 cái bóp bằng vải có in hình con chim cú mèo màu nâu - đỏ; 01 cái bọc nilon màu xanh và 01 xe mô tô Sirius biển số 64K1 - 006.73.

- Trả lại cho bị hại Lê Anh T: Một điện thoại di động Sony Xperia màu tím đã qua sử dụng.

Tại cáo trạng số: 08/CT-VKSBT ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V đã truy tố các bị cáo Trần Văn B và Lê H C B S ra trước Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh V để xét xử đối với bị cáo Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); còn bị cáo Lê H C B S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn B và Lê H C B S và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- Đối với bị cáo Trần Văn B:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, 17, 58, 55, 56; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù tại bản án số: 36/2022/HS-ST, ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đ. Buộc bị cáo Trần Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 06 (sáu) năm tù đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2022, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 15/11/2021 đến ngày 13/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Văn B có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo B.

- Đối với bị cáo Lê H C B S:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 17, 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê H C B S từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê H C B S có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo S.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý:

Tiếp tục quản lý lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD bằng kim loại, chứa dữ liệu hình ảnh thời điểm các bị cáo lên lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản.

Giao biển số xe 64K1- 026.49 cho Công an huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long để điều tra, xử lý theo quy định.

Đối với xe mô tô (gắn biển số 64K1 - 026.49) có số khung bị đục phá không đọc được, số máy là E3X9E - 432964, đây là xe của anh Dương Hoàng S, sinh năm 1998, địa chỉ: Tổ 12, khóm 1, phường TP, thị xã BM, tỉnh V có biển số 64H11 - 244.83 bị mất trộm vào ngày 10/10/2022 tại khóm 1, phường T P, thị xã BM, tỉnh V nên Cơ quan điều tra Công an huyện BT, tỉnh V chuyển giao xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra Công an thị xã BM, tỉnh V điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei và 01 đôi dép màu nâu đã qua sử dụng của bị cáo S nên đề nghị trả lại bị cáo S.

Đối với anh Tạ Quang T (chủ cửa hàng điện thoại) có mua 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia I –III màu tím của bị cáo S với giá 5.500.000 đồng, anh T không biết đây là tài sản bị cáo S phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý hình sự. Riêng đối với số tiền mà anh T mua điện thoại của bị cáo S 5.500.000 đồng thì anh T không yêu cầu bị cáo S trả lại nên không đặt ra xem xét.

Đối với cây kéo bằng kim loại màu trắng (loại kéo dùng trong y tế có mũi nhọn) bị cáo S dùng để mở khóa xe mô tô Sirius biển số 64K1 - 006.73, bị cáo S đã ném bỏ trên đường tẩu thoát. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT đã truy tìm nhưng không thấy nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo Lê H C B S nộp số tiền 2.100.000 đồng tiền thu lợi từ việc bán điện thoại Iphone 11 màu xanh mint và số tiền 5.500.000 đồng tiền thu lợi từ việc bán điện thoại Sony Xperia 1 - III màu tím để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phan Thị Mỹ H đã nhận lại tài sản bị mất và xe mô tô Sirius biển số 64K1 - 006.73 xong, chị Hảo không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Chị Lê Anh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm là một túi xách hiệu LV màu nâu, một điện thoại Sony Xperia 1 - III màu tím mà bị cáo S lấy trộm xong, chị T không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh mint đã qua sử dụng của chị Lê Anh T đã bị bị cáo S lấy trộm, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được và chị T không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn B và Lê H C B S mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn B và Lê H C B S khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V đã truy tố, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Văn B nói lời sau cùng: Hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, cha bị cáo đang bị bệnh tai biến không ai chăm sóc. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về lo cho gia đình, nuôi cha bị bệnh tai biến.

Bị cáo Lê H C B S nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, hành vi mà bị cáo thực hiện là sai trái, đã vi phạm pháp luật nên bị cáo đã ra đầu thú và bị hại cũng đã bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo nhận mức án phù hợp để có điều kiện sửa đổi bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo Trần Văn B, Lê H C B S tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản nhận dạng; biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 15/10/2022 bị cáo Lê

H C B S, Trần Văn B rủ nhau thực hiện trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo S giao xe 64K1 - 026.49 cho bị cáo B điều khiển chở bị cáo S ngồi phía sau, khi đến quán “Hương Quê” thuộc tổ 07, ấp TM, xã TT, huyện BT, tỉnh V nhìn thấy chiếc xe mô tô Sirius biển số 64K1 - 006.73 của chị Phan Thị Mỹ H đang đậu trong quán nên bị cáo S đi đến lấy trộm được chiếc xe chạy đi. Theo kết luận định giá tài sản xe mô tô Sirius biển số 64K1 - 006.73 có giá trị 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ngoài ra, vào ngày 07/11/2022 bị cáo S một mình đi đến khu vực công viên Lê Thị Riêng thuộc Phường 7, quận TB, thành phố H khi đến ngôi nhà số 149/20/8, đường Bành Văn Trân, Phường 7, quận TB, thành phố H của chị Lê Anh T, bị cáo S nhìn thấy trên xe mô tô biển số 59P2 - 794.24 có để túi xách, bên trong có 01 điện thoại Sony Xperia 1 -III, 01 điện thoại Iphone 11 nên bị cáo S thực hiện việc lấy trộm. Theo kết luận định giá tài sản bị cáo S lấy trộm có giá trị là 27.200.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê H C B S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hành vi của bị cáo Trần Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo S, B là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của các bị hại là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội, vì tài sản sơ hở có thể bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo S, B nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án, bị cáo Trần Văn B và Lê H C B S phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn và vai trò của các bị cáo được thể hiện cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Trần Văn B là người đã thành niên, tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe. Lẽ ra bị cáo phải cố gắng rèn luyện phẩm chất đạo đức, tìm cho mình một công việc làm ăn chân chính để tạo ra của cải, vật chất nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình thì mới đúng. Tuy nhiên, bị cáo không làm được điều đó, bị cáo chính là người trực tiếp rủ bị cáo S đi trộm cắp tài sản, lợi dụng sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Mặc

khác, bị cáo còn là người trực tiếp đem tài sản chiếm đoạt được của bị hại đem bán nhằm mục đích tẩu tán, tiêu thụ tài sản càng nhanh càng tốt, tổng giá trị tài sản mà bị cáo tham gia trộm là 5.000.000 đồng. Ngoài ra, trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đang tại ngoại chờ đi chấp hành án thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Lẽ ra, bị cáo phải biết lấy hình phạt của bản án đó để cải sửa bản thân, nhưng trái lại bị cáo còn tiếp tục hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến phạm tội. Do đó, trong vụ án này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét bị cáo Trần Văn B bị Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 36/2022/HSST ngày 31/8/2022. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Đối với bị cáo Lê H C B S là người đã thành niên có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, nên nhận thức được việc làm nào đúng, việc làm nào pháp luật nghiêm cấm. Khi được bị cáo B rủ đi trộm cắp tài sản của người khác, nếu là người tốt bị cáo phải từ chối và khuyên can bị cáo B mới đúng, nhưng bị cáo không làm vậy mà đồng ý ngay khi được bị cáo B rủ đi trộm, bị cáo là người giúp sức tích cực, chuẩn bị công cụ phạm tội, tổng giá trị tài sản mà bị cáo tham gia trộm cùng bị cáo B là 5.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn một lần tự mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại khác với giá trị tài sản trộm cắp trị giá là 27.200.000 đồng. Bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án có thẩm quyền xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tự giáo dục rèn luyện mà lại cố ý phạm tội là thể hiện coi thường pháp luật.

Xét thấy, bị cáo S, B là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, là đối tượng khó cải tạo, giáo dục nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sau này. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo S, B đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo S còn được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Văn B vào ngày 31/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (án có hiệu lực pháp luật nhưng chưa đi chấp hành án) chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Lê H C B S phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B và S thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo S còn được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”; do đó, các bị cáo S, B có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp và đều không có điều kiện về kinh tế, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo S, B.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phan Thị Mỹ H đã nhận lại tài sản bị mất và xe mô tô Sirius biển số 64K1 - 006.73 xong, chị H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị Lê Anh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm là một túi xách hiệu LV màu nâu, một điện thoại Sony Xperia 1 - III màu tím mà bị cáo S lấy trộm xong, chị T không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh mint đã qua sử dụng của chị Lê Anh T đã bị bị cáo S lấy trộm, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được và chị T không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 64K1 – 006.73, 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Phan Thị Mỹ H; 01 giấy căn cước công dân tên Phan Thị Mỹ H; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietinbank tên Phan Thị Mỹ H; 01 cái bóp bằng vải có in hình con chim cú mèo màu nâu - đỏ; 01 cái bọc nilon màu xanh; 01 xe mô tô Sirius biển số 64K1 - 006.73 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phan Thị Mỹ H; một túi xách hiệu LV màu nâu, một điện thoại Sony Xperia 1 - III màu tím là tài sản hợp pháp của chị Lê Anh T nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chị Thi và chị H là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô (gắn biển số 64K1 - 026.49) có số khung bị đục phá không đọc được, số máy là E3X9E - 432964, đây là xe của anh Dương Hoàng S, sinh năm 1998, địa chỉ: Tổ 12, khóm 1, phường TP, thị xã BM, tỉnh V có biển số 64H11 - 244.83 bị mất trộm vào ngày 10/10/2022 tại khóm 1, phường TP, thị xã BM, tỉnh V nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long chuyển

giao xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra Công an thị xã BM, tỉnh V điều tra giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

Đối với biển số xe 64K1- 026.49 đây là biển số xe mô tô hiệu FuSin của anh Phùng Văn K, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ 10, ấp TY, xã TT, huyện BT, tỉnh V. Anh K mua chiếc xe trên của chị Ngô Ngọc D để sử dụng nhưng chưa sang tên và chiếc xe này anh K đã bán cho người mua phước liệu (không rõ họ tên, địa chỉ nơi bán) nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao biển số xe 64K1 - 026.49 cho Công an huyện BT, tỉnh V để điều tra, xử lý theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei và 01 đôi dép màu nâu đã qua sử dụng, đây là tài sản của bị cáo S, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại bị cáo S.

Đối với anh Tạ Quang T (chủ cửa hàng điện thoại) có mua 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia I - III màu tím của bị cáo S với giá 5.500.000 đồng, anh T không biết đây là tài sản bị cáo S phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý hình sự. Riêng đối với số tiền mà anh T mua điện thoại của bị cáo S 5.500.000 đồng thì anh T không yêu cầu bị cáo S trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 2.100.000 đồng từ việc bán điện thoại Iphone 11 màu xanh mint và số tiền 5.500.000 đồng từ việc bán điện thoại Sony Xperia 1 - III màu tím mà bị cáo S thu lợi được, cần buộc bị cáo S nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với cây kéo bằng kim loại màu trắng (loại kéo dùng trong y tế có mũi nhọn) bị cáo S dùng để mở khóa xe mô tô Sirius biển số 64K1 - 006.73, bị cáo S đã ném bỏ trên đường tẩu thoát. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT đã truy tìm nhưng không thấy nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Tiếp tục quản lý lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD bằng kim loại, chứa dữ liệu hình ảnh thời điểm các bị cáo lên lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn B và Lê H C B S mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn B và Lê H C B S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, 17, 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê H C B S 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2022.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, 17, 58, 55, 56; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù tại bản án số: 36/2022/HS-ST, ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đ. Buộc bị cáo Trần Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2022, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 15/11/2021 đến ngày 13/4/2022.

1.3. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Trần Văn B và L H C B S.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Phan Thị Mỹ H, Lê Anh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tạ Quang T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chị Phan Thị Mỹ H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 64K1 – 006.73; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Phan Thị Mỹ H; 01 giấy căn cước công dân tên Phan Thị Mỹ H; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietinbank tên Phan Thị Mỹ H; 01 cái bóp bằng vải có in hình con chim cú mèo màu nâu - đỏ; 01 cái bọc nilon màu xanh; 01 xe mô tô Sirius biển số 64K1 - 006.73;

Trả lại cho chị Lê Anh T một túi xách hiệu LV màu nâu, một điện thoại Sony Xperia 1 - III màu tím đã qua sử dụng.

Giao biển số xe 64K1- 026.49 cho Công an huyện BT, tỉnh V để điều tra, xử lý theo quy định.

Trả lại cho bị cáo Lê H C B S 01 điện thoại di động hiệu Huawei và 01 đôi dép màu nâu đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo Lê H C B S nộp số tiền 2.100.000 đồng tiền thu lợi từ việc bán điện thoại Iphone 11 màu xanh mint và số tiền 5.500.000 đồng tiền thu lợi từ việc bán điện thoại Sony Xperia 1 - III màu tím để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục quản lý lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD bằng kim loại, chứa dữ liệu hình ảnh thời điểm các bị cáo S, B lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản.

(Các vật chứng là biển số xe 64K1- 026.49, 01 điện thoại di động hiệu Huawei và 01 đôi dép màu nâu đã qua sử dụng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V theo Quyết định chuyển vật chứng số: 06/QĐ-VKSBT-HS ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V).

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn B nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê H C B S nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bình Tân;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thanh Hùng